TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 280/2019/HC-PT
Ngày: 25 - 10 - 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Vũ Thị Thu Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 125/2019/TLPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 9793/2019/QĐPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đặng Xuân S, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 6E1 VV, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Theo quyết định ủy quyền số 1483/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Minh T, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Thanh Hóa. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Viễn thông Thanh Hóa.

Địa chỉ: 26A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Sỹ Th - Phó Giám đốc Viễn thông Thanh Hóa (theo giấy ủy quyền số 91/GUQ-VNPT-TH ngày 11/9/2018 của Giám đốc viễn thông Thanh Hóa). Có mặt.

3.2. Bà Đặng Thị M, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số nhà 278 ĐC, phường TT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3.3. Ông Đặng Xuân Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà 24 Đại lộ LL, phường ĐB, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3.4. Bà Đặng Thị V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà 286 TP, phường BĐ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Đặng Xuân S trình bày:

Năm 1964, bố mẹ ông là Đặng Xuân H và Nguyễn Thị T đã được Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa cấp giấy phép sử dụng đất công tại thửa đất của gia đình ông tại số nhà 54A phố Lê Lợi, tổ 5, tiểu khu Lê Hồng Phong, thị xã Thanh Hóa với tổng diện tích 150m^2. Năm 1986, Ủy ban nhân dân thị xã Thanh Hóa đã cưỡng chế thu hồi 85,5m^2 đất của gia đình ông và bàn giao cho Bưu điện tỉnh Thanh Hóa (nay là Viễn thông Thanh Hóa) quản lý sử dụng mà chưa giải quyết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư về đất. Năm 2001, Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt phương án đền bù nhưng vụ việc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Năm 2004 lô đất mà Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa dự kiến để bồi thường cho gia đình ông đã được các cơ quan chức năng bố trí xây dựng nhà văn hóa phố Bà Triệu. Do gia đình ông chưa được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư… nên các anh em trong gia đình ông ủy quyền cho ông khiếu nại.

Ngày 05/6/2018 chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định số 4457/QĐUBND, trong đó ghi nhận những nội dung về nguồn gốc, diện tích khu đất của gia đình nhà ông, diện tích đất đã bị nhà nước cưỡng chế thu hồi để bàn giao cho Bưu điện tỉnh và việc phê duyệt các phương án đền bù vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên, trong Quyết định 4457, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa lại căn cứ vào khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 để trả lời không chấp nhận việc khiếu nại của gia đình ông là không phù hợp và trái quy định của pháp luật. Vì vậy, ông khởi kiện và đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa xem xét, giải quyết đề nghị của gia đình ông trong đơn đề nghị xem xét trả lại đất ngày 15/8/2016 theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Đất của hộ cụ Đặng Xuân H tại số nhà 54A, phố Lê Lợi, tổ 5, tiểu khu Lê Hồng Phong, thị xã Thanh Hóa đã được Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy cho phép sử dụng đất công số 1042 QLĐ/TH tháng 4/1964 với diện tích 150m^2 (trong đó

có 40m^2 đất ở và 110m^2 đất vườn). Năm 1983, thực hiện mặt bằng quy hoạch mở rộng Bưu điện tỉnh đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt, trong đó hộ cụ Đặng Xuân H là một trong 04 hộ có đất bị ảnh hưởng, thu hồi. Theo đó, đất của hộ cụ H đã thu hồi 85,5m^2 đất và được Ủy ban nhân dân thành phố đền bù về tài sản, bố trí nơi ở mới tại tổ 1 Đông Lân, phường Điện Biên, thị xã Thanh Hóa. Tuy nhiên, hộ cụ H nhận tiền bồi thường về tài sản nhưng không đồng ý nhận đất ở mới ở khu Đông Lân. Năm 1992, gia đình cụ H xây dựng nhà tạm trên phần đất còn lại, diện tích đã thu hồi Bưu điện đã xây dựng nhà đặt máy phát điện. Ủy ban nhân dân thị xã Thanh Hóa đã ban hành, quyết định cưỡng chế tháo dỡ nhưng gia đình cụ H vẫn xin ở tạm cho đến khi được bố trí nơi ở khác phù hợp và tương xứng với vị trí hiện tại sẽ tự giác chuyển đi. Đến năm 2001, Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã thành lập tổ rà soát để xem xét lại quá trình kiểm kê, đền bù đất cho hộ cụ H. Căn cứ kết quả của tổ rà soát, Ủy ban nhân dân thành phố đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đền bù và di chuyển hộ cụ Đặng Xuân H để bàn giao mặt bằng cho Bưu điện tỉnh theo quy hoạch. Hiện nay, hộ ông Đặng Xuân Th là con cụ Đặng Xuân H vẫn đang quản lý, sử dụng phần diện tích còn lại là 64,5m^2. Việc ông Đặng Xuân S cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố không có thủ tục thu hồi và bồi thường về đất vẫn tổ chức cưỡng chế, bàn giao phần diện tích 85,5m^2 cho Bưu điện tỉnh là không đúng. Căn cứ vào khoản 5, Điều 26, Luật Đất đai năm 2013, việc ông S đòi lại đất nhà nước đã bàn giao cho Bưu điện tỉnh quản lý là không có cơ sở. Quan điểm của Ủy ban nhân dân thành phố xác định Quyết định số 4457/QĐUBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Xuân S là đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Viễn thông Thanh Hóa - Người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Sỹ Th trình bày: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có phê duyệt mặt bằng xây dựng số 84 XD/UBTH ngày 21/05/1983 về việc xây dựng cột anten và mở rộng khu đất Bưu điện tỉnh. Ngày 14/4/1986, Bưu điện tỉnh Thanh Hóa (nay là Viễn thông tỉnh Thanh Hóa) đã chi trả số tiền là 12.748,56 đồng (Mười hai ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng năm hào sáu xu) bồi thường tài sản trên đất cho gia đình cụ Đặng Xuân H. Hiện Viễn thông Thanh Hóa chỉ sử dụng 72,2m^2 đất của hộ cụ H và đã xây dựng công trình, không phải 85,5m^2 đất như ông S đã yêu cầu; về phần đất khoảng 60m^2 mà gia đình ông S đề nghị được giao là phần đất của gia đình bà Kim Anh đã được thu hồi, hiện Viễn thông Thanh Hóa đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đơn vị đã xây hệ thống kỹ thuật đường điện ngầm phục vụ cho viễn thông. Trong tương lai cũng đã có kế hoạch xây dựng công trình trên nền đất này nên Viễn thông Thanh Hóa không đồng ý với ý kiến của ông S. Ngoài ra, thẩm quyền giao đất cũng là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Viễn thông Thanh Hóa không có thẩm quyền.

Bà Đặng Thị M, ông Đặng Xuân Th, bà Đặng Thị V đều là người thừa kế của cụ Đặng Xuân H và cụ Nguyễn Thị T nhất trí với đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Đặng Xuân S. Đề nghị Tòa án hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa xem xét, giải quyết những đề nghị của gia

đình trong đơn đề nghị xem xét trả lại đất ngày 15/8/2016 theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Căn cứ vào: khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 26; Điều 74; khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Luật Khiếu nại.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc xem xét trả lại đất theo đơn ngày 15/8/2016 của ông Đặng Xuân S.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đặng Xuân S: Hủy Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Xuân S. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa lập phương án bồi thường về đất đã thu hồi của gia đình ông Đặng Xuân S theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có "Đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa" và giữ nguyên mọi quan điểm, ý kiến đã trình bày trước đây.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm: Căn cứ vào khoản 5, Điều 26, Luật Đất đai năm 2013, việc ông S đòi lại đất nhà nước đã bàn giao cho Bưu điện tỉnh quản lý là không có cơ sở. Quan điểm của UBND thành phố xác định Quyết định số 4457/QĐUBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Xuân S là đúng quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Đơn khiếu nại ngày 15/8/2016, ông S có hai nội dung cơ bản: Khiếu nại về hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc không bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho gia đình và việc đòi lại diện tích 85,5m^2 đất. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa mới chỉ giải quyết 01 yêu cầu đối với diện tích 85,5m^2 đất là chưa giải quyết hết yêu cầu khiếu nại. Ông S có Đơn khiếu nại từ ngày 15/8/2016, nhưng đến ngày 05/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa mới có Quyết định giải quyết khiếu nại số 4457/QĐ-UBND là vi phạm về thời hạn. Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên không giải quyết các yêu cầu về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư sau khi thu hồi đất làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông S. Do đó Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa lập phương án bồi thường về đất đã thu hồi của gia đình ông Đặng Xuân S theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp của cụ H và gia đình được thể hiện tại "Giấy cho phép sử dụng đất công" số 1042 QLĐ/TH do Ban quản lý nhà đất Thanh Hóa thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa cấp vào tháng 4 năm 1964. Theo đó, cụ Đặng Xuân H được sử dụng thửa đất công tại số nhà 54A phố Lê Lợi, tổ 5, tiểu khu Lê Hồng Phong, thị xã Thanh Hóa với tổng diện tích 150m^2, trong đó có 40m^2 đất ở và 110m^2 đất vườn (BL19). Năm 1986, Ủy ban nhân dân thị xã Thanh Hóa đã thu hồi 85,5m^2 đất để mở rộng Bưu điện tỉnh Thanh Hóa (Nay là Viễn thông Thanh Hóa). Năm 2001 Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có chủ trương cấp cho hộ cụ H 01 khu đất ở phố Đông Lân, do hộ cụ H không nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã bố trí xây nhà văn hóa phố Bà Triệu. Năm 1997 cụ H chết. Do chưa được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nên ngày 16/8/2016 ông S (con trai cụ H) đã đại diện cho các thừa kế của cụ H (bà Đặng Thị M, ông Đặng Xuân Th, bà Đặng Thị V) khiếu nại. Đến ngày 05/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã giải quyết khiếu nại của ông S tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4457/QĐ-UBND. Không đồng tình với Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, được sự ủy quyền của các đồng thừa kế, ngày 15/6/2018 ông S đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[2] Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa Bản giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019 /HC-ST ngày 24/01/2019 cũng đã xác định chính xác đối tượng khởi kiện là Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Đặng Xuân S trong lĩnh vực đất đai; xác định đúng về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm ông S rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xem xét trả lại đất theo đơn ngày 15/8/2016. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông S là tự nguyện nên bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính để chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà ông S đã rút là đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa:

[4.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ trình bày của các bên đương sự có đủ căn cứ xác định: Diện tích 85,5m^2 đất đã bị thu hồi là một phần nằm trong diện tích 150m^2 đất mà cụ Đặng Xuân H được sử dụng hợp pháp theo "Giấy phép sử dụng đất công" số 1042 QLĐ/TH do Ban quản lý nhà đất Thanh Hóa thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa cấp vào tháng 4 năm 1964 tại số nhà 54A phố Lê Lợi, tổ 5, tiểu khu Lê Hồng Phong, thị xã Thanh Hóa (BL 19). Sau khi Ủy ban nhân dân thị xã Thanh

Hóa thu hồi 85,5m^2 đất giao cho Bưu điện tỉnh Thanh Hóa, ngày 14/4/1986, Bưu điện tỉnh Thanh Hóa đã chi trả số tiền là 12.748,56 đồng (Mười hai ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng năm hào sáu xu) cho gia đình cụ Đặng Xuân H để đền bù tài sản trên đất (BL 61). Năm 2001 Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa có cấp đất cho hộ cụ H ở khu Đông Lân, phường Điện Biên (BL 103) nhưng hộ cụ H không nhận và đề nghị cấp đất ở vị trí tương xứng. Do cụ H không nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã bố trí xây nhà văn hóa phố Bà Triệu. Quá trình Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết các khiếu nại của gia đình cụ H được thể hiện trong Hồ sơ vụ án như sau: Ngày 29/11/2001 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 969/QĐ-UB về việc "Thành lập tổ công tác để giải quyết đơn khiếu nại của ông Đặng Xuân Th (Con cụ Đặng Xuân H) về chế độ đền bù, di chuyển, giải phóng mặt bằng mở rộng Bưu điện tỉnh"; ngày 07/2/2002 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có Thông báo số 49 CV/UB "Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa v/v giải quyết chế độ đền bù giải phóng mặt bằng hộ ông Đặng Xuân H tại mặt bằng quy hoạch bưu điện tỉnh"; ngày 30/5/2002, Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có công văn số 388/ TT-UB đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt kinh phí đền bù cho gia đình ông Đặng Xuân H nằm trong mặt bằng Bưu điện tỉnh được quy hoạch năm 1983 với tổng số tiền các khoản là 146.554.000 đồng. Ngày 09/7/2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có công văn số 2214/UB-TCTN thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa chuẩn bị hồ sơ để báo cáo trực tiếp. Tuy nhiên từ đó đến nay sự việc chưa được giải quyết dứt điểm, gia đình ông S chưa được bố trí diện tích đất nào khác, cũng chưa được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình dẫn đến việc khiếu kiện kéo dài nhiều năm cho đến nay.

[4.2] Nội dung cơ bản mà ông S và gia đình khiếu nại, yêu cầu nhiều năm và tại Đơn đề nghị ngày 15/8/2016 là được giải quyết về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Pháp luật đối với diện tích đất mà nhà nước đã thu hồi của gia đình. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ghi nhận việc thu hồi đất và xác định từ khi thu hồi đến nay gia đình chưa được bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất nhưng không đưa ra phương án giải quyết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 để không chấp nhận việc khiếu nại của ông S là chưa làm tròn trách nhiệm, chưa giải quyết hết yêu cầu khiếu nại, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của gia đình ông S được quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013*: "Khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì người sử dụng đất được nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật"*.

[5] Do đó, Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 74; khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa lập phương án bồi thường đền bù về đất theo quy định của pháp luật là chính xác, đúng pháp luật, bảo đảm được quyền và lợi ích của người sử dụng đất hợp pháp khi

Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng Hành chính và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 74; khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Điều 18 Luật Khiếu nại.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc xem xét trả lại đất theo đơn ngày 15/8/2016 của ông Đặng Xuân S.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đặng Xuân S: Hủy Quyết định số 4457/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Xuân S. Buộc UBND thành phố Thanh Hóa lập phương án bồi thường về đất đã thu hồi của gia đình ông Đặng Xuân S theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004421 ngày 21/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Do ông Nguyễn Đình Tùng nộp thay), Chủ tịchỦy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa đã nộp đủ án phí phúc thẩm. Hoàn trả ông Đặng Xuân S số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Biên lai thu số 0003261 ngày 25/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *VKSND CC tại Hà Nội;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Nguyễn Hải Thanh